TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **406/**2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 476/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Chu Văn T, sinh năm 1980

ĐKHKTT và ở: Tổ dân phố Viên 3, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1986

ĐKNKTT: Tổ dân phố Hoàng 15, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở: Tổ dân phố Viên 3, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T2 và anh Chu Văn T kết hôn ngày 11/3/2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Từ Liêm (nay là phường C, quận Bắc Từ Liêm), Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2019, tình cảm vợ chồng không còn, nay anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung, cháu Chu Ngọc Khánh V, sinh ngày 13/12/2010, Chu Quốc M, sinh ngày: 02/10/2012 và cháu Chu Thùy D, sinh ngày 23/6/2018. Anh chị thỏa thuận chị T2 nuôi cháu Chu Thùy D và anh

T nuôi cháu Chu Ngọc Khánh V và Chu Quốc M, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T2 và anh Chu Văn T cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T2 và anh Chu Văn T.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Chu Thùy D, sinh ngày 23/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T2 trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Chu Ngọc Khánh V, sinh ngày 13/12/2010 và Chu Quốc M, sinh ngày: 02/10/2012 cho anh Chu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T2 và anh Chu Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Không có gì chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T2 và anh Chu Văn T cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/03145 ngày 17/10/2019. Chị T2 và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường C 1, Bắc Từ Liêm, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng